TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/HS-ST
Ngày: 19/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Ơn

2. Ông Nguyễn Quang Khải

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Châm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/ QĐXXST- HS ngày 06 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lò Thị Th, tên gọi khác: không; sinh năm: 1976 tại Điện Biên;

Nơi cư trú: Bản P, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn G (đã chết) và bà Vì Thị M, có chồng là Lò Văn Ng, bị cáo có 02 con. Tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Trước khi bị bắt Lò Thị Th chưa bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật gì. Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ từ ngày 01/11/2019, sau đó bị tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Trung D, tên gọi khác: không; sinh năm: 1990 tại Điện Biên;

Nơi cư trú: Số nhà 111, tổ 12, phường Th, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Hoàng Ch và bà Vũ Thị Ph, bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 06/4/2011 bị Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt hành chính, hình thức cảnh cáo về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 26/04/2011 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng; Ngày 11/11/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng; đã chấp hành

xong và đến nay đã được xóa. Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ từ ngày 31/10/2019, sau đó bị tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa. Sau khi bị bắt, bị khởi tố về hành vi phạm tội trong vụ án này Bùi Trung D còn bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên khởi tố và bị Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên xử phạt 18 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản tại bản án 02/2020/HS-ST ngày 15/01/2020.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 h ngày 31/10/2019, Lò Thị Th đi bộ từ nhà ra đầu bản Pe Luông, xã Thanh Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, tại đây Th đã gặp và mua của một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ 01 gói Heroine với giá 50.000 đ nhằm mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. Sau khi mua xong, Th mang về nhà và lấy ra sử dụng 02 lần, số còn lại thì gói lại cất vào túi áo ngực bên trái đang mặc. Đến khoảng 17h30’ cùng ngày, khi Th đang ở nhà thì Bùi Trung D đến hỏi mua Heroine để bản thân D sử dụng. Th đồng ý và bán số Heroine còn lại cho D với giá 50.000 đ. Mua xong, D cất Heroine vào túi quần và đi ra khu vực bản Pe Luông, xã Thanh Luông chơi. Đến 21h cùng ngày, khi D đang đi bộ ở khu vực bản Pe Luông, xã Thanh Luông, huyện Điện Biên thì bị tổ công tác công an huyện Điện Biên bắt quả tang, thu giữ tại túi quần bên trái D đang mặc gói Heroine đã mua của Th có khối lượng là 0,21 gam.

Khoảng 12h00’ ngày 01/11/2019, Lò Thị Th lại đi bộ từ nhà ra đầu bản Pe Luông, xã Thanh Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên và dùng số tiền 50.000 đ nhận từ D vào ngày 31/10/2019 để mua của người đàn ông hôm trước đã bán cho Th được 01 gói Heroine với mục đích để sử dụng. Mua xong, Th về nhà sinh hoạt bình thường. Hồi 15 giờ cùng ngày, khi Th đang ngồi tại gác xép nhà mình và lấy Heroine ra để chuẩn bị sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên bắt quả tang và thu giữ 01 gói Heroin của Th có khối lượng 0,32 gam.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Các bị cáo nhất trí và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận điều tra của cơ quan điều tra; quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Bản cáo trạng số: 38/CT-VKSĐB ngày 05/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Thị Th về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo qui định tại điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Bùi Trung D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo qui định tại điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Thị

Th từ 24 đến 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, từ 15 đến 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng khoản 1 điều 55 Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của hai tội từ 39 đến 48 tháng tù. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Trung D với mức hình phạt từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng khoản 1 điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù tại bản án số 02/2020/HS-ST ngày 15/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên buộc Bùi Trung D phải chịu hình phạt chung của hai bản án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,32 gam Heroine thu giữ của Lò Thị Th đã trích mẫu giám định 0,08 gam còn lại 0,24 gam và 0,21 gam Heroine thu giữ của Bùi Trung D đã trích mẫu giám định 0,06 gam còn lại 0,15 gam; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 50.000 đ đối với Lò Thị Th. Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo:

Bị cáo Th: Bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo D: Bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng 17h30’ ngày 31/10/2019, tại nhà ở của mình thuộc bản Pe Luông, xã Thanh Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên Lò Thị Th đã có hành vi bán trái phép chất 0,21 gam Heroine cho Bùi Trung D thu được số tiền 50.000 đ.

Hồi 15h 00’ ngày 01/11/2019, tại gác xép nhà của mình Lò Thị Th đã bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 0,32 gam Heroine với mục đích để sử dụng.

Hồi 21h00’ ngày 31/10/2019, tại khu vực bản Pe Luông, xã Thanh Luông, huyện Điện Biên Bùi Trung D bị tổ công tác công an huyện Điện Biên bắt quả tang, khi đang tang trữ trái phép tại túi quần bên trái D đang mặc 01 gói Heroine có khối lượng là 0,21 gam.

Các hành vi trên đây của Th và D đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Th, D là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi bán 0,21 gam Heroine cho Bùi Trung D ngày 31/10/2019 của Lò Thị Th đã đủ cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma tuý; Hành vi tàng trữ trái

phép 0,32 gam Heroine của Lò Thị Th ngày 01/11/2019 và hành vi tàng trữ trái phép 0,21 gam Heroine của D ngày 31/10/2019 với cùng mục đích để sử dụng đều đủ cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Hành vi trên của các bị cáo đã được chứng minh tại các biên bản: bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ đồ vật tài liệu, niêm phong, mở niêm phong vật chứng của vụ án, tại kết luận giám định, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa.

Như vậy, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ xác định bị cáo Th và bị cáo D có tội. Bị cáo Th đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo D đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi trên của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội có tính chất nghiêm trọng, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an và an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo Th có tính chất rất nghiêm trọng xuất phát từ động cơ vụ lợi và thỏa mãn ham muốn của cá nhân, coi thường pháp luật; mục đích của bị cáo khi thực hiện hành vi là nhằm hưởng lợi, kiếm lời, thỏa mãn ham muốn cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo D có tính chất nghiêm trọng xuất phát từ động cơ nghiện chất ma tuý, coi thường pháp luật; mục đích của bị cáo là thỏa mãn ham muốn của cá nhân.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của từng bị cáo; nhằm thể hiện tính nghiêm minh, nghiêm khắc và răn đe của pháp luật với tội phạm và những hành vi vi phạm pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đủ sức răn đe đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt và việc tổng hợp hình phạt của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đề xuất áp dụng đối với các bị cáo là có cơ sở cần chấp nhận.

[3] Về vật chứng vụ án:

Hội đồng xét xử xét thấy 0,32 gam Heroine thu giữ của Lò Thị Th đã trích mẫu giám định 0,08 gam còn lại 0,24 gam và 0,21 gam Heroine thu giữ của Bùi

Trung D đã trích mẫu giám định 0,06 gam còn lại 0,15 gam là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy. Th bán ma túy cho D thu được 50.000 đ , do đó cần căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là đối tượng có thu nhập thấp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn và không có tài sản gì có giá trị lớn. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Lò Thị Th khai mua ma túy của người đàn ông không biết tên, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra làm rõ. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập việc xử lý.

[7] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Điện Biên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng này đều đảm bảo tính hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251, điểm c khoản 1 điều 249, khoản 1 điều 56, khoản 1 điều 55, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lò Thị Th phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Tuyên bố bị cáo Bùi Trung D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lò Thị Th 2 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của hai tội, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, bị tạm giữ (01/11/2019).

Xử phạt bị cáo Bùi Trung D 01(một) năm 6 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản tại bản án số 02/2020/HS-ST ngày 15/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung là 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, bị tạm giữ (31/10/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 0,32 gam Heroine thu giữ của Lò Thị Th đã trích mẫu giám định 0,08 gam còn lại 0,24 gam và 0,21 gam Heroine thu giữ của Bùi Trung D đã trích mẫu giám định 0,06 gam còn lại 0,15 gam. (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/02/2020 giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.)*

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với Lò Thị Th số tiền 50.000 (năm mươi nghìn) đồng.

4. Về án phí:

Mỗi bị cáo Lò Thị Th, Bùi Trung D phải chịu số tiền 200.000 (hai trăm ngìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/3/2020).

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát huyện ĐB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện ĐB;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án DSHĐB;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- Sở tư pháp tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Ngọc